

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **341/2023/HS-ST**

Ngày: 26/12/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình

Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 309/2023/TLST-HS ngày 31/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2023/QĐXXST-HS ngày 21/11/2023 đối với bị cáo: **HOÀNG VIỆT B**, sinh năm 1970; HKTT: Tổ 28 Ngọc T, quận Long B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 10/53/81/30 phố Đức G, tổ 20 phường Đức G, quận Long B, TP Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Việt Đ (c) và bà Vũ Thị N (c); Vợ: Đinh Thị N (c); có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 471 ngày 07/07/2023 do Công an quận Long B lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 328 ngày 26/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Việt B 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ra trại ngày 19/01/2012. Bắt ngày 04/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

***Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978

HKTT: Thôn Yên K, xã Yên T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Phòng 2609 tòa Park 4 Đông H, xã Đông H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2021, anh trai anh Nguyễn Văn S là Nguyễn Văn N (SN: 1975, trú tại Yên T, Gia Lâm, Hà Nội) bị công an huyện Gia Lâm bắt và tạm giam về hành vi Cướp tài sản. Anh S và gia đình muốn lo cho anh N được ra tại ngoại và được xét xử án treo. Anh S có quen biết xã hội với anh Bùi Công B (SN: 1978, trú tại: Yên K, Yên T, Gia Lâm, Hà Nội) và nhờ anh B tìm người giúp. Anh B có quen biết với Hoàng Viết B do trong nhiều lần ngồi nói chuyện với B, B tự giới thiệu với B là công tác bên ngành quân đội nên anh B đã giới thiệu S gặp B để S và B trao đổi cụ thể. Khi anh S và B gặp nhau, B nói có thể lo được cho anh N tại ngoại và xin giảm án được cho anh N từ tội danh ở khoản 2 về tội danh khoản 1 và xử án treo về tội Cướp tài sản. Sau đó, B có yêu cầu gia đình Anh S chuẩn bị số tiền: 430.000.000 đồng để B lo cho anh N như đã thỏa thuận. Do tin tưởng, Anh S đã chuyển số tiền trên cho B làm 6 lần qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Hoàng Viết B, số TK: 2200005519045 mở tại Ngân hàng BIDV (cụ thể: Lần 1: 50.000.000 đồng từ cây ATM của ngân hàng VPBank tại đường Nguyễn Văn C, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội; lần 2, lần 3 và lần 4 nhờ anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1988, HKTT: Thôn Thượng, Dương Hà, Gia Lâm, Hà Nội chuyển số tiền: 180.000.000 đồng; lần 5 và lần 6: nhờ anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1983, HKTT: Yên T, Gia Lâm, Hà Nội chuyển số tiền: 200.000.000 đồng). Ngày 07/01/2022, giữa Anh S và B lập 01 giấy B nhận nội dung B đã nhận đủ số tiền 400.000.000đ của S, có chữ ký của người chứng kiến là anh Bùi Công B và chị Nguyễn Thị Thanh H. Đến khoảng cuối tháng 01/2022, anh trai anh S chuẩn bị đưa ra xét xử, anh S có hỏi B về việc nội dung thỏa thuận trước đó, B trả lời là không lo được cho anh N như đã hứa. Anh S yêu cầu anh B trả lại tiền cho gia đình anh S nhưng B xin khất vì lí do đã tiêu vào mục đích cá nhân nên chưa có khả năng trả lại tiền cho gia đình S. Đến khoảng tháng 6/2022, B trả lại cho Anh S số tiền: 100.000.000 đồng. Từ đó đến nay B chưa trả cho thêm được số tiền nào nữa. Sau nhiều lần Anh S gọi điện nhưng B vẫn không trả tiền. Vì vậy Anh S viết đơn tố đến cơ quan công an đề nghị xử lý Hoàng Viết B theo qui định của pháp luật và yêu cầu Hoàng Viết B trả lại cho anh toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra làm rõ:

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Viết B khai nhận: Mặc dù bản thân không có quan hệ với ai trong ngành pháp luật, nhưng do cần tiền nên khi được Anh S nhờ việc lo cho anh trai S được tại ngoại và xử án treo, B đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của Anh S. B đã tự nghĩ ra và nói với Anh S là có thể lo cho anh N là anh trai S được tại ngoại, được xử án treo như nguyện vọng của gia đình Anh S. Để Anh S tin tưởng và chuyển tiền, B đã nhấn tin với S nội dung đang trao đổi với đồng chí T- Viện trưởng viện kiểm sát Tối cao, đồng chí B - Chánh án tòa án nhân dân Tối cao về vụ án của anh N. B khai nhận B không có quan hệ gì với những

người nói trên. B thừa nhận đã nhận của Anh S tổng cộng số tiền là 430.000.000đ qua hình thức chuyển khoản, toàn bộ số tiền này B sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Hiện tại, B đã trả cho Anh S được 100.000.000đ, số tiền còn lại B không còn khả năng thanh toán.

Tiến hành ghi lời khai của anh Bùi Công B như sau: Anh B có quan hệ quen biết với Hoàng Viết B do cùng sinh hoạt văn nghệ ở phường Đức G B tự giới thiệu với anh B là công tác bên quân đội và đeo hàm cấp tướng. Khoảng tháng 9 năm 2021, anh Nguyễn Văn S nhờ Bắc tìm người lo giảm nhẹ hình phạt cho anh trai của S là Nguyễn Văn N hiện đang bị Công an huyện Gia Lâm bắt về tội Cướp tài sản. Thấy vậy, anh B chợt nghĩ đến Hoàng Viết B vì B hay nói với anh B là quen biết nhiều người nên khi ngồi cùng Anh S thì anh B gọi luôn cho B nói chuyện là có ông anh của bạn đang bị bắt giam và hỏi B có giúp được không. B nói là muốn gặp trực tiếp Anh S để trao đổi. Sau đó, vào buổi chiều đầu tháng 9 năm 2021 thì anh B và Anh S, B có gặp nhau tại nhà C (em rể anh B). Khi ngồi uống nước và giới thiệu nhau được khoảng 10 phút thì anh B có việc phải đi giao hàng nên anh B đi trước, giữa Anh S và B trao đổi với nhau như nào anh B không biết. Đến khoảng 02 tháng sau thì anh B gặp anh S và hỏi anh S về việc này thì Anh S mới nói với anh B là sau khi gặp hôm trước thì anh S có chuyển cho B 430.000.000đ để B lo việc chạy án cho Nam nhưng B không lo được, B mới trả Anh S được 100.000.000đ. Anh B khai do tin tưởng B nên giới thiệu cho anh S, anh B không được hưởng lợi gì.

Tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn K; SN: 1983; HKTT: Yên T, Gia Lâm, Hà Nội khai như sau: khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10 năm 2021, Anh S có nhờ anh K nộp hộ tiền vào tài khoản của Hoàng Viết B có tên tài khoản là HOANG VIET BIEN, có số tài khoản: 22010005519045 của ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long. Anh K chuyển cho B làm 02 lần, lần 1 ngày 21/9/2021, anh K ra ngân hàng BIDV địa chỉ giao dịch tại đường Ngô Gia Tự, phường Đức G, Long B, Hà Nội nộp số tiền 150.000.000đ (một trăm lăm mươi triệu đồng) và lần 2 ngày 01/10/2021, nộp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản của B. Sau đó, anh S đã trả lại cho anh K số tiền nhờ anh K chuyển cho B. Anh K không biết nội dung anh S nhờ chuyển tiền cho B để làm gì.

Tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn L; SN: 1988; HKTT: Dương Hà, Gia Lâm, Hà Nội khai như sau: Anh S nhờ anh L chuyển khoản cho Hoàng Viết B gồm 03 lần: lần 1 vào ngày 10/9/2021, chuyển số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); lần 2 vào ngày 30/9/2021, chuyển số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); lần 3 vào ngày 31/10/2021, chuyển số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Cả 03 lần đều chuyển vào số tài khoản của Hoàng Viết B. Anh L không biết nội dung anh S nhờ chuyển tiền cho B để làm gì. Số tiền này anh L đã nhận đủ do anh S trả.

Tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh H; SN: 1980; HKTT: Yên T, Gia Lâm, Hà Nội khai như sau: Ngày 7/1/2022, chị H được anh S rủ đi cùng đến quán cà phê tại khu vực Đức G (không nhớ địa chỉ quán) để gặp Hoàng Việt B nói chuyện và viết giấy B nhận với nội dung B nhận của Anh S số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) vào ngày 10/9/2021 (B khai lí do B viết giấy B nhận với số tiền 400.000.000đ là do B viết nhầm, thực tế B nhận đủ số tiền 430.000.000đ của Anh S). B cam kết hẹn với anh S đến ngày 12/1/2022 sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên. Sau khi giấy B nhận được lập xong thì Anh S, anh B, chị H và B cùng kí vào giấy B nhận. Thời điểm ngồi viết giấy B nhận có anh L cũng có mặt nhưng không cùng kí vào giấy B nhận.

Tại bản kết luận giám định số 8187/KL-KTHS đề ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận như sau:

1. Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Việt B dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Việt B trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn S dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Công B dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Công B trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

4. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Thanh H dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên mẫu so sánh ký hiệu M4 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với dữ liệu âm thanh được lưu trong 01 USB, thời lượng 55 phút 19 giây do anh Nguyễn Văn S ghi lại cuộc nói chuyện giữa anh Anh S và Hoàng Việt B.

Tại bản kết luận giám định số 7665/KL-KTHS đề ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận như sau:

- Không phát hiện ra dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

- Tiếng nói người đàn ông, được gọi “Anh” trong file mẫu cần giám định (Ký hiệu “B” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Hoàng Việt B trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Đã chuyển nội dung hội thoại trong file mẫu cần giám định thành văn bản.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 14/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long B khởi tố đối với Hoàng Việt B về tội Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản và ra lệnh Bắt để tạm giam đối với Hoàng Viết B. Do Hoàng Viết B bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long B ra Quyết định truy nã số 09 ngày 28/6/2023 đối với Hoàng Viết B.

Ngày 04/7/2023 Hoàng Viết B đã đến Công an phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội để đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Viết B khai nhận nội dung hành vi phạm tội như đã nêu trên. B khai nhận sau khi nhận đủ số tiền 430.000.000đ của Anh S, B sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. B thừa nhận không đưa tiền cho anh Hoàng Viết Tuấn như lời khai trước đây.

Tại Bản cáo trạng số 290/CT-VKS-LB ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Viết B về tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Viết B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, khẳng định không bị oan. Bị cáo khẳng định bị cáo là người kí vào giấy B nhận với nội dung B nhận của Anh S số tiền 400.000.000đồng nhưng thực tế số tiền nhận của Anh S là 430.000.000đồng. Về dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo đúng yêu cầu.

Bị hại tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều khẳng định đã nhận được số tiền 100.000.000đồng của Hoàng Viết B, tiếp tục đề nghị buộc bị cáo B phải bồi thường tiếp số tiền là 330.000.000đ và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Viết B đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, thái độ khai báo là thành khẩn, ăn năn hối cải, ra đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 11-12 năm tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 330.000.000đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Việt B tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long B đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 9 năm 2022, trên địa bàn thuộc quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Hoàng Việt B dùng thủ đoạn đưa thông tin gian dối có thể giúp anh Nguyễn Văn N là anh trai anh Nguyễn Văn S đang bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Cướp tài sản được tại ngoại và xử án treo, làm cho anh S tin tưởng và chuyển cho Hoàng Việt B số tiền 430.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*), sau khi nhận được số tiền trên, Hoàng Việt B đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 328 ngày 26/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Việt B 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2005. Ngoài ra bản án còn tuyên buộc bị cáo Hoàng Việt B phải bồi thường cho các bị hại và nghĩa vụ chịu án phí. Xác minh thi hành án tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, kết quả tại thời điểm hiện tại không có thông tin của Hoàng Việt B. Hoàng Việt B khai đã nộp án phí của bản án trên nhưng không nhớ nộp ở đâu và không còn lưu giữ lại B lại nộp tiền, đối với khoản tiền bồi thường cho người bị hại B đã tự nguyện bồi thường 1 phần. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 19/01/2012, trong Giấy ra trại do Trại giam Thanh Phong cấp có ghi rõ hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành bao gồm: Bồi thường dân sự: 149.500.000đ và 10.000 USD, án phí dân sự: 15.000.000đ. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thể hiện không có thông tin về việc thi án theo bản án số 328/2006/HSST ngày 26/7/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Quyết định đình chỉ số 501/2006/HSPT-QĐ ngày 01/11/2006 của Tòa án nhân dân tối cao), vì vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, bản án này được coi là xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, nhân thân xấu nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại theo yêu cầu vì vậy ghi nhận sự tự nguyện bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 330.000.000đồng là phù hợp với Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[8] Đối với anh N là người được B hứa giúp được tại ngoại và xử án treo, tại bản án số: 18/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội quyết định tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 5 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 01/09/2021.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 584 Bộ luật dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Viết B** phạm tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.
2. Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Hoàng Viết B 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.
3. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng).
4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 16.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.
Án xử công khai sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan